TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q.HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18/4/2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Loan**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Huỳnh Tiễn** và ông **Nguyễn Văn Sanh** - *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Kiểm sát viên.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Trần Thị Linh Phương** - Cán bộ TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Bà **Đoàn Thị Song H**, sinh năm 1971; địa chỉ: 28 Trần Đức T, tổ 59, H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Hoàng T**, sinh năm 1968; địa chỉ: 28 Trần Đức T, tổ 59, H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 19/12/2017 và tại phiên tòa hôm nay bà Đoàn Thị Song H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Đoàn Thị Song H và ông Hoàng T đăng ký kết hôn vào năm 1991 tại UBND phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông T nhiều lần đánh bà Hà. Ngoài ra ông T còn có quan hệ ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác. Gia đình bà H đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Khoảng 01 năm nay vợ chồng sống ly thân. Nay bà H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắng để sống chung, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

- Về nuôi con chung : Bà H và ông T có 02 con chung là Hoàng Đức Song Toàn - sinh ngày 13/02/1993 và Hoàng Kim Ngân - sinh ngày 29/9/2004.

Ly hôn, bà Hcó nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Hoàng Kim Ngân và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Đối với con chung Hoàng Đức Song Toàn đã thành niên, muốn ở với ai là tùy ý, bà Hkhông có ý kiến gì.

- Về tài sản chung: Bà H xác định bà và ông T có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H xác định bà và ông T không nợ ai.

**** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông Hoàng T trình bày:***

- Về hôn nhân: Ông T thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian, và điều kiện kết hôn. Tuy nhiên, về nguyên nhân mâu thuẫn như bà Hđã trình bày là không đúng. Ông T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong cách giáo dục con cái. Mặt khác, từ năm 2013 công việc của bà H không thuận lợi, gặp nhiều rủi ro, thua lỗ. Đồng thời, bà H đang ở trong độ tuổi biến động về tâm sinh lý. Thời gian vừa qua, vợ chồng đã chấm dứt công việc đã làm từ trước tới nay để tập trung lo cho gia đình, con cái nên ông T hy vọng thời gian tới bà H có thời gian để suy nghĩ, chăm lo cho gia đình và hồi phục sức khỏe, tâm lý ổn định. Vì vậy, ông T không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà H vì mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng, ông T vẫn còn tình cảm với bà H vì vậy ông T mong muốn được đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con.

- *Về con chung:* Ông T xác định vợ chồng có 02 con chung như bà H đã trình bày. Nếu ly hôn, ông T đồng ý giao con chung là Hoàng Kim Ngân - sinh ngày 29/9/2004 cho bà Hnuôi dưỡng. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đến tuổi thành niên. Đối với con chung là Hoàng Đức Song Toàn đã trưởng thành nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Ông T xác định ông và bà Hcó tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông T xác định ông và bà H không nợ ai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của của bà Hđối với ông T.

- Về con chung: Giao con chung Hoàng Kim Ngân - sinh ngày 29/9/2004 cho bà Hà trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên (18 tuổi).

- Về tài sản chung: Bà H và ông T xác định có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

- Về nợ chung: Bà H và ông T xác định không nợ ai nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về hôn nhân : Bà Đoàn Thị Song H và ông Hoàng T kết hôn với nhau vào năm 1991 tại UBND phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa, bà H xin ly hôn với ông T vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn để sống chung, tình cảm của bà dành cho ông T không còn. Ông T thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa trầm trọng, ông T vẫn còn tình cảm với bà H và có nguyện vọng đoàn tụ.

Xét yêu cầu của các đương thì thấy: Quá trình chung sống bà H và ông T đều thừa nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Hai vợ chồng đã nhiều lần cãi vả và xô xát nhau. Qua xác minh tại địa phương cũng thể hiện vợ chồng bà H và ông T có mâu thuẫn, đã hai lần Công an phường xuống làm việc. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình.

{2} Về nuôi con chung: Bà H và ông T có 02 con chung là Hoàng Đức Song T - sinh ngày 13/02/1993 và Hoàng Kim N - sinh ngày 29/9/2004.

Tại phiên tòa, bà H và ông T đều thống nhất nếu ly hôn thì giao con chung Hoàng Kim N - sinh ngày 29/9/2004 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên. Con chung Hoàng Kim N hiện nay đang sinh sống cùng với bà H và có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với bà H. Xét thấy sự thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của bà H và ông T là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung Hoàng Kim N nên cần áp dụng điều 81,82 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của bà Hà. Đối với con chung Hoàng Đức Song T - sinh ngày 13/02/1993 đã thành niên nên không đề cập đến.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên thực hiện theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình.

{3}Về tài sản chung: Bà H và ông T xác định có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

{4} Về nợ chung: Bà H và ông T xác định không có nên HĐXX không đề cập đến.

{5} Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Song H về việc" ly hôn" đối với ông Hoàng T.

Xử:

1/ Về hôn nhân: Cho bà Đoàn Thị Song H ly hôn ông Hoàng T.

2/ Về nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Kim N - sinh ngày 29/9/2004 cho bà Đoàn Thị Song H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hoàng T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên.

Đối với con chung Hoàng Đức Song T - sinh ngày 13/02/1993 đã thành niên nên không đề cập đến.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

3/ Án phí HNGĐ- ST 300.000 đồng bà Đoàn Thị Song H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 1190 ngày 29/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Hđã nộp đủ án phí.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng ông Hoàng T phải chịu.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Hồng Loan

Nơi nhận:
- *Các đương sự*;
- *VKSND Q Hải Châu*;
- *UBND phường B, Q. Hải Châu, TPĐN;*
- *Chi cục THADS Q.Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*